BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 09 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí dự án;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi là Thông tư số 55/2016/TT-BTC).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 55/2016/TT-BTC như sau:

"3. Mức lãi suất vốn vay được tính trong các trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Mức lãi suất vốn vay được xác định trên cơ sở hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư được lựa chọn.

b) Trường hợp chỉ định nhà đầu tư: Mức lãi suất vốn vay được xác định thông qua đàm phán, thỏa thuận giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư. Mức lãi suất vốn vay được tham khảo để đàm phán, thỏa thuận phải đảm bảo theo các nguyên tắc sau:

- Không vượt quá 1,5 lần mức bình quân đơn giản của lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn tương ứng với thời gian thực hiện của hợp đồng dự án PPP (hợp đồng dự án) trong 10 phiên đấu thầu phát hành thành công trước thời điểm đàm phán hợp đồng dự án. Mức lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ được công bố trên cổng thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Trường hợp số phiên đầu thầu phát hành thành công trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn tương ứng với thời gian thực hiện của hợp đồng dự án trong vòng 06 tháng trước thời điểm đàm phán hợp đồng dự án nhỏ hơn 10 phiên, mức lãi suất vốn vay được tham khảo để đàm phán, thỏa thuận không vượt quá 1,5 lần mức bình quân đơn giản của lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn tương ứng trong thời hạn 06 tháng trước thời điểm đàm phán hợp đồng dự án.

- Không vượt quá mức lãi suất trung bình cho vay trung hạn và dài hạn của 04 ngân hàng thương mại nhà nước tại thời điểm đàm phán hợp đồng dự án.

c) Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn tương ứng với thời gian hợp đồng dự án được xác định như sau:

- Hợp đồng dự án có thời gian thực hiện nhỏ hơn hoặc bằng 10 năm: sử dụng lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 10 năm để xác định mức lãi suất vốn vay.

- Hợp đồng dự án có thời gian thực hiện trên 10 năm và đến 15 năm: sử dụng lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 15 năm để xác định mức lãi suất vốn vay.

- Hợp đồng dự án có thời gian thực hiện trên 15 năm: sử dụng lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 20 năm để xác định mức lãi suất vốn vay.

4. Mức lãi suất vốn vay quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều này là căn cứ để tính toán lãi suất vốn vay trong Đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ mời thầu để cấp có thẩm quyền phê duyệt".

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với dự án đã ký hợp đồng dự án và các phụ lục hợp đồng dự án trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dự án và các phụ lục hợp đồng dự án đã ký.

2. Đối với dự án có Đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ quy định của Thông tư này rà soát điều chỉnh phương án tài chính để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

3. Đối với hợp đồng dự án và các phụ lục hợp đồng dự án đang đàm phán, chưa ký đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ quy định của Thông tư này để rà soát điều chỉnh, cập nhật các điều, khoản liên quan trong hợp đồng dự án.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2017.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu